

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
**BỆNH VIỆN MẮT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: /BVM-VTYT&MG  
V/v Đề nghị cung cấp báo giá  
dịch vụ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2022

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ thẩm định giá thiết bị y tế.

Để hoàn thành Hồ sơ Gói thầu thẩm định giá thiết bị y tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá hàng hóa theo nội dung sau:

| STT | TÊN DỊCH VỤ                 | Yêu cầu kỹ thuật, đặc tính của hàng hóa, dịch vụ | ĐVT       | SL | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|--|-----------|----|---------|
| 1   | Thẩm định giá thiết bị y tế | Thiết bị y tế có danh mục kèm theo               | Chứng thư | 02 |         |

- Thời hạn cung cấp báo giá: Trước ngày 29 / 7 /2022
- (Báo giá có thể gửi trực tiếp, qua Email hoặc đường bưu điện)
- Địa chỉ gửi báo giá: Phòng Vật tư Y tế và Mắt giả Bệnh viện Mắt TP Đà Nẵng
- 68 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Email: thanhtu123@gmail.com.

Rất mong sự quan tâm và hợp tác của Quý Công ty./.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Lưu: VT, VTYT&MG.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quốc Đạt**

## DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ

| TT | Tên trang thiết bị y tế | Ký mã hiệu      | Cấu hình, tính năng kỹ thuật   | Hãng/ Nước sản xuất | Năm sản xuất | Phân nhóm (TT 14) | Phân loại (NĐ 36) | SL |
|----|-------------------------|-----------------|--|---------------------|--------------|-------------------|-------------------|----|
| 1  | Máy lạnh đông           | CRYOMATIC MK II | <p><b>1. Cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy chính máy lạnh động Cryomatic MK II (Code: 2509-P-1010): 01</li> <li>- Pedal điều khiển chân: 01</li> <li>- Bình khí (mua tại Việt Nam): 01</li> <li>- Các bộ van kết nối và điều áp hoàn chỉnh: 01</li> <li>- Đầu mở rộng cho điều trị võng mạc cỡ 2,5mm (Code: <b>2509-P-8021</b>): 01</li> <li>- Đầu điều trị Glaucoma: 2509-P-8025 Glaucoma Probe</li> <li>- Xe kê máy – Mua tại VN: 01</li> </ul>   | Keele/ Anh          | 2022         | 3                 | C                 | 01 |
|    |                         |                 | <p><b>2. Đặc điểm kỹ thuật</b></p> <p>Hệ thống khớp nối mới cho phép kết nối một đầu dò sử dụng một lần hoặc tái sử dụng mà không cần adapter. Phần mềm tích hợp mới sẽ tự động phát hiện loại đầu dò khi sử dụng và điều chỉnh các tham số thiết bị tương ứng, có nghĩa là thiết bị sẵn sàng để sử dụng trong vài phút.</p> <p>Có tất cả các đầu dò mới có thể tái sử dụng, được thiết kế để dễ dàng khớp nối, vẫn với các hình dạng cổ điển</p> <p>Phần mềm tích hợp sẽ tự động phát hiện và tối ưu hóa các thông số của đầu dò để thực hiện thủ thuật một cách hoàn hảo với bất kỳ loại đầu dò nào bạn đang sử dụng và đảm bảo một chu trình khử trùng ngắn sau khi sử dụng</p> |                     |              |                   |                   |    |

|  |  |   |  |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>Các loại đầu dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đầu dò tiêu chuẩn dùng cho võng mạc</li> <li>• Đầu dò mở rộng dùng cho võng mạc</li> <li>• Đầu dò dùng cho võng mạc</li> <li>• Đầu dò điều trị Glaucoma</li> <li>• Đầu dò cong điều trị đục thủy tinh thể</li> <li>• Đầu dò dịch kính</li> <li>• Đầu dò điều trị lông quặm</li> </ul> <p><b>Van điều chỉnh của bình khí nén</b><br/> Cryomatic có thể được sử dụng với khí gas CO<sub>2</sub> hoặc N<sub>2</sub>O từ chứa trong bình khí nén thông qua một van PIY hoặc adapter điều chỉnh.</p> <p><b>Đặc điểm các loại van điều chỉnh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• PIY cho bình khí nén N<sub>2</sub>O size E</li> <li>• PIY cho bình khí nén CO<sub>2</sub> size E</li> <li>• Adapter cho bình khí nén CO<sub>2</sub> size F</li> <li>• Adapter cho bình khí nén N<sub>2</sub>O size F</li> <li>• Bình khí nén size E:<br/> Kích thước: 50x15(cm)<br/> Khối lượng: 7(kg)</li> <li>• Bình khí nén size F:<br/> Kích thước: 86x14 (cm)<br/> Khối lượng: 18 (kg)</li> </ul> <p><b>Thông số kỹ thuật</b><br/> <b>Hệ thống phẫu thuật lạnh</b><br/> Thông số khí gas: N<sub>2</sub>O và CO<sub>2</sub> y tế trong bình khí nén<br/> Áp suất vận hành: 3100 - 4480 kPa (450 - 650 PSI)</p> |  |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|--|

|   |                   |               |  |                              |      |   |   |    |
|---|-------------------|---------------|--|------------------------------|------|---|---|----|
|   |                   |               | <p>Áp suất tối đa: 8275 kPa (1200 PSI)<br/>         Kiểm soát sự lạnh đông: công tắc chân của pedal (nhấn để làm lạnh, nhấc chân để rã đông)<br/> <b>Điện áp hoạt động</b><br/>         Điện áp vào: 110-240Vac (50/60Hz)<br/>         Công suất: 15-30VA<br/>         Cầu chì: T2AH 250V<br/>         Kích thước: 305mm x 200mm x 190mm (12” x 8” x 7,5”)<br/>         Khối lượng: 2,5kg (6lbs)</p>   |                              |      |   |   |    |
| 2 | Máy đo thị trường | Centerfield 2 | <p><b>1. Cấu hình kỹ thuật</b><br/>         - Máy chính: 01 cái<br/>         Kèm phụ kiện tiêu chuẩn gồm:<br/>         - Bàn kê máy nâng hạ bằng motor điện (Thượng Hải/ Trung Quốc): 01 cái<br/>         - Máy tính đồng bộ và màn hình (Mua tại Việt Nam) 01 bộ<br/>         - Phần mềm máy tính và phần mềm điều khiển, chẩn đoán, lưu trữ: 01 bộ<br/>         - Bộ chuẩn đoán tiến triển Glaucoma (Bộ GSP): 01 bộ<br/>         - Bộ phân tích nhiễu ngưỡng độ nhạy cảm cao giúp chuẩn đoán sớm sàng lọc sớm Glaucoma Giai đoạn đầu (Bộ TNT): 01 bộ<br/>         - Bộ thấu kính chuyên dụng dùng dùng cho khám thị trường, vành hẹp: 01 bộ<br/>         - Máy in màu: 01 cái<br/>         - Cáp kết nối máy tính với thiết bị đo thị trường: 01 cái<br/>         - Bộ tay cầm bấm cho bệnh nhân: 01 bộ<br/>         - Miếng che mắt: 01 cái<br/>         - Bao che bụi : 01 cái</p> | Oculus Optikgerate GmbH/ Đức | 2022 | 3 | A | 01 |
|   |                   |               | <p><b>2. Thông số kỹ thuật</b><br/>         - <b>Đo thị trường tĩnh:</b><br/>         + Các chương trình: Tối thiểu có chọn</p>  |                              |      |   |   |    |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>chương trình khám Glaucoma đã xác định ngay từ trước, khám hoàng điểm (điểm vàng trong mắt) và các kiểm tra thần kinh, các kiểm tra xác lập trước.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Các chế độ, chiến lược: Có chiến lược ngưỡng: chiến lược toàn ngưỡng 4-2, ngưỡng nhanh.</li><li>+ Các chiến lược ngưỡng trên: 2 vùng, 3 vùng, xác định số lượng hạt, chiến lược định hướng ngưỡng.</li><li>+ Các mẫu điểm test: Có các mẫu thuộc về sinh lý học (Vùng 1-8), các mẫu hình chữ nhật (30-2, 24-2, 30 - 24, 10-2). Các mẫu thêm không cần xác định rõ.</li><li>+ Kích cỡ điểm kích thích: Cỡ 3</li><li>+ Màu sắc của điểm kích thích: Trắng / xanh</li><li>+ Thời gian mô phỏng: 200ms/người sử dụng thiết lập.</li><li>+ Có các tốc độ: Chậm/bình thường/nhanh.</li><li>+ Dải chiếu sáng/mức tăng: 0-318cd/m<sup>2</sup> (0 - 1000 asb).</li><li>+ Độ sáng nền: 10 cd/m<sup>2</sup>.</li><li>+ Độ lệch tâm: 36 độ/70độ (thay đổi điểm cố định).</li><li>+ Điều khiển cố định: CMOS camera, ngưỡng trung tâm.</li><li>+ Báo cáo: chương trình chiến lược Glaucoma (GSP), báo cáo tiến trình cho hướng ngưỡng không nhiễu (TNT).</li></ul> <p><b>- Đo thị trường động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Chiến lược: Tự động, nhiều đường isopter, không cần lựa chọn các đường kinh tuyến (tối thiểu 20) và các khu vực lên đến 35<sup>0</sup>.</li><li>+ Tốc độ: 2<sup>0</sup>/giây.</li></ul> <p><b>- Thông số thân máy:</b></p> |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |   |  |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|--|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán kính vòm: 30cm.</li> <li>- Vị trí bệnh nhân: Tự động điều chỉnh tỷ cầm bằng motor và tỷ trán có thể điều chỉnh độ sâu.</li> <li>- Nguyên tắc đo lường: Tự động.</li> <li>- Khả năng kết nối mạng: Tương thích chuẩn DICOM</li> <li>- <b>Thị trường toàn diện:</b></li> <li>+ Kiểm tra ngoại vi: kiểm tra thị trường chu biên 30 độ của độ lệch tâm.</li> <li>+ Kiểm tra toàn bộ thị trường 70 độ trong tất cả các hướng</li> <li>+ Đo cả thị trường động và thị trường tĩnh.</li> <li>- <b>Glaucoma:</b></li> <li>+ Sàng lọc cho Glaucoma.</li> <li>+ Có chương trình sàng lọc được xác định sẵn khoảng 24-2.</li> <li>+ Có phần mềm tạo các chương trình sàng lọc tùy biến sử dụng các mẫu kiểm tra khác nhau.</li> <li>+ Có module phần mềm chiến lược ngưỡng SPARK.</li> <li>+ Phần mềm cơ sở dữ liệu thống kê 90.000 bệnh nhân.</li> <li>- <b>Máy vi tính, cấu hình tối thiểu:</b></li> <li>+ CPU: Tối thiểu Pentium core i3 (2.0GHz);</li> <li>+ Card hình tích hợp;</li> <li>+ RAM: DDR4 4GB;</li> <li>+ HDD: 500GB; USB Keyboard/Mouse.</li> <li>+ Màn hình LCD màu 17 inch.</li> <li>+ Độ tương phản: 1.000:1</li> <li>+ Độ phân giải màn hình: 1366x768</li> <li>+ Cường độ sáng: 300cd/m<sup>2</sup></li> <li>+ Góc nhìn: 170<sup>o</sup>/160<sup>o</sup></li> <li>- Máy in phun màu.</li> </ul> |  |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|--|

|   |                    |               |   |                         |      |   |   |    |
|---|--------------------|---------------|---|-------------------------|------|---|---|----|
|   |                    |               | <p>+ Tốc độ in: 8 ảnh/phút (Đen) và 4 ảnh/phút (Màu).</p> <p>+ Độ phân giải: 720x720 dpi.</p> <p>+ Khổ giấy: A4.</p>  |                         |      |   |   |    |
| 3 | Máy siêu âm mắt AB | Scanmate Flex | <p><b>1. Cấu hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ</li> <li>- Đầu dò siêu âm A: 01 bộ</li> <li>- Đầu dò siêu âm B: 01 hộp</li> <li>- Thùng đệm bảo vệ: 01 cái</li> <li>- Máy tính, máy in (Mua tại Việt Nam): 01 máy</li> <li>- Cốc nhúng: 01 cái</li> </ul> <p>Có thể nâng cấp lên UBM</p>   | DGH Technology Inc./ Mỹ | 2022 | 3 | B | 01 |
|   |                    |               | <p><b>Đặc tính kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng B-Scan cung cấp hình ảnh rõ ràng của bán phần sau, ngay cả khi độ rõ quang học bị che lấp.</li> <li>- Hình ảnh B-Scan đã trở thành một công cụ thiết yếu trong chẩn đoán: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bong võng mạc</li> <li>- Bong dịch kính</li> <li>- Khối u bất thường ở dịch kính/ võng mạc</li> <li>- Giãn phình nhãn cầu</li> <li>- Bệnh lý bán phần sau</li> </ul> </li> </ul> <p><b>- Giải pháp sinh trắc học tổng thể</b></p> <p>Scanmate Flex cung cấp một mức độ hữu dụng và dễ tiếp cận chưa từng có đối với các quy trình sinh trắc học A-Scan.</p> <p>Phần mềm Scanmate thực hiện phân loại đo lường và phát hiện thời gian thực bằng cách sử dụng xếp hạng 3 sao duy nhất</p> |                         |      |   |   |    |

|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>để đảm bảo căn chỉnh trục tối ưu. Thuật toán của DGH chặn các phép đo giả do giác mạc bị nén. Các tính năng độ đảo này cho phép người dùng tập trung vào kỹ thuật ứng dụng trong khi xác định vị trí.</p> <p>Chế độ thủ công cho phép đánh giá từng khung hình và vị trí chính xác để đánh giá chuyên sâu.</p> <p>Phần mềm Scanmate cũng thực hiện các tính toán IOL bằng các mô hình dự đoán hiện đại, cho phép bác sĩ lâm sàng tham khảo các phác đồ điều trị khác nhau cùng một lúc.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phần mềm Scanmate là không hạn chế số lượng lượt cài và được cài đặt trên nhiều phương tiện làm việc, có thể hoạt động độc lập hoặc như một hệ thống mạng chung.</li><li>- Nền tảng Scanmate Flex có thể được triển khai một cách chiến lược. Mỗi hệ thống có thể được cấu hình theo yêu cầu hiện tại của bạn và mở rộng khi cần thiết, cho phép hệ thống duy trì hiệu quả và bền vững trong tương lai.</li></ul> <p><b>3. Thông số kỹ thuật:</b></p> <p><b><u>Thông số B-Scan:</u></b>Đầu đo: 12.5 MHz, xoay trục bên trong, chức năng từng phần, 256 đường/ 1 scan</p> <p><b>DGH 1912: 12.5 MHz</b></p> <p>Tính toán ngang: <math>\pm 550 \mu\text{m}</math></p> <p>Tính toán dọc (theo lý thuyết): <math>28.9 \mu\text{m}</math></p> <p>Tiêu cự (theo định nghĩa): 20mm</p> <p>Độ sâu trường ảnh: 14 – 37mm</p> <p><b><u>Thông số A-Scan:</u></b> Bộ chuyển đổi: 10MHz, cấp ở chế độ tiếp xúc và nhúng; công thức tính toán IOL bao gồm SRK II, Binkhorst, SRK T, Holladay I, Hoffer Q, Haigis, và</p> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|



|          |   |                                     |  |                         |             |          |          |           |
|----------|---|-------------------------------------|--|-------------------------|-------------|----------|----------|-----------|
|          |   |                                     | <p>công thức IOL sau phẫu thuật khúc xạ</p> <p><b>Phạm vi đo</b></p> <p>Chiều dài trục: 15mm đến 40mm</p> <p>ACD: 2.0mm đến 6.0mm</p> <p>Độ dày thủy tinh thể: 2.0mm đến 7.5mm</p>   |                         |             |          |          |           |
| <b>4</b> | <b>Sinh<br/>hiển vi<br/>kỹ<br/>thuật<br/>số</b> | <b>Slit Lamp SL-<br/>D301 + DC4</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính SL-D301 ( Topcon – Nhật Bản ).</li> <li>- Mặt bàn TableTop for SL-D301.</li> <li>- Bộ chiếu sáng BG 2GN.</li> <li>- Case SO-TRIGO, SO-LAM.</li> <li>- TM-1.</li> <li>- Kính giảm chói Diffuser lens.</li> <li>- Camera kỹ thuật <b>DC4</b>.</li> <li>- EZ Capture software.</li> <li>- Bộ máy tính để bàn cấu hình tương thích kèm màn hình LCD ( mua tại Việt Nam ), ( máy in màu Khách hàng tự trang bị ).</li> <li>- Chân bàn điện AIT-16 ( Topcon – Trung Quốc ).</li> <li>- Năm nhập khẩu: 2022</li> </ul> | <b>Topcon/<br/>Nhật</b> | <b>2022</b> | <b>1</b> | <b>A</b> | <b>01</b> |